

**BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG
THỦY SẢN TẠI TÂY BAN NHA
2005**
(THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI TÂY BAN NHA TỔNG HỢP)

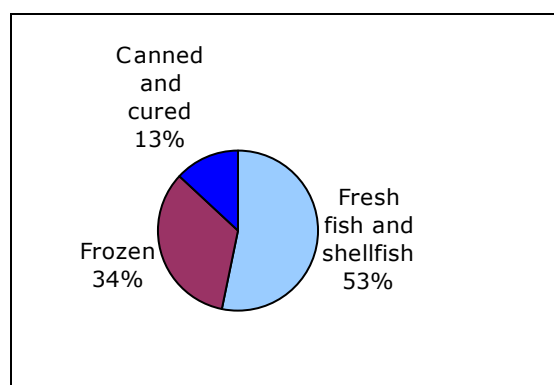
1. NHU CẦU THỊ TRƯỜNG

Nhu cầu/đầu người TBN đối với thủy sản cao thứ 2 trong Châu Âu (chỉ sau Bồ Đào Nha). Với số dân đông (hơn 43 triệu người), TBN trở thành thị trường lớn nhất Châu Âu về số lượng thủy sản được tiêu dùng, tuy nhiên, về tổng giá trị, TBN đứng sau Pháp. Thị trường cá TBN đạt mức cân bằng với 84% gia đình TBN mua cá ăn hàng tuần. Nhu cầu tiêu dùng thủy sản/đầu người là 47,5 kg năm 2002, thấp hơn 11,8 kg so với Bồ Đào Nha. Dân số tăng mỗi năm dẫn tới tiềm năng tăng cao về số lượng và chất lượng. Theo Bộ Nông nghiệp TBN, mức tiêu dùng/đầu người năm 2002 tăng từ 31,3kg năm 2001 lên mức 36,6kg. Mặc dù đã chiếm tới 14% tổng chi tiêu cho thực phẩm, hải sản vẫn có xu hướng tăng thêm trong những năm tới.

Tổng tiêu dùng hải sản tăng 3,9% về giá trị và 4,5% về số lượng, đạt gần 1,5 triệu tấn. ¾ số lượng được tiêu thụ tại nhà (thị trường gia đình); phần còn lại tại các nhà hàng, khách sạn và tổ chức. Người tiêu dùng lo lắng tới chất lượng hải sản, nhưng tiêu dùng tiếp tục tăng khi năm 2002 các mối lo lắng mất dần.

Cá tươi và loài có vỏ chiếm 53% tổng lượng thị trường, hải sản đông lạnh đứng thứ 2, tiếp theo là cá ướp và đóng hộp (Hình 1.1). Trên thị trường bán lẻ, thị phần cá tươi đạt 66% năm 2002.

Hình 1.1
Tiêu dùng hải sản năm 2001
theo nhóm mặt hàng và khối lượng sản phẩm



Nguồn: USDA/FAS 2002a

Người tiêu dùng TBN thích nhiều nhóm sản phẩm khác nhau, các sản phẩm phổ biến nhất được liệt kê trong Bảng 1.1.

Bảng 1.1
Nhóm hải sản phổ biến nhất tại TBN

Cá tươi	Cá đông lạnh và loài vỏ cứng	Loài vỏ cứng tươi
Cá Hake (một loại cá Tuyết)	Squid (Mực ống)	Mussels (con Trai)
Anchovies (cá Trổng)	Hake (một loại cá Tuyết)	Littleneck clams (Trai cổ ngắn)
Whiting	Prawns (Tôm Pandan)	Other clams (các loài trai khác)
Sardines (cá Mòi)	Shrimp (Tôm)	Shrimp (Tôm)
Sole	Swordfish (cá Kiếm)	Crab (Cua)
Salmon (cá Hồi)	Octopus (Bạch tuộc)	Cockles (Sò)
Cod (cá Tuyết)	Whiting	Oysters (Ổc)
Trout	Cuttlefish	

Nguồn: USDA/FAS 2003b

Hake là cá tươi được yêu thích nhất, chiếm 18% tổng giá trị bán lẻ và 21% tổng lượng bán lẻ năm 2003; hơn 77% tổng giá trị bán lẻ từ nhóm mặt hàng đông lạnh. Loài cá tươi phổ biến thứ 2 là cá Hồi và Anchovies. Trong nhóm hàng đóng hộp, cá Ngừ California (Tuna) vẫn là loại phổ biến nhất với 69% tổng giá trị bán lẻ và 79% tổng lượng bán lẻ năm 2003. Nhóm hàng thực phẩm từ cá như đồ ăn ngay, sản phẩm nhồi bột và làm bánh đạt mức tăng trưởng cao trong những năm qua, do lối sống bận rộn và nhu cầu ăn uống nhanh gọn, thuận tiện.

2. SẢN XUẤT

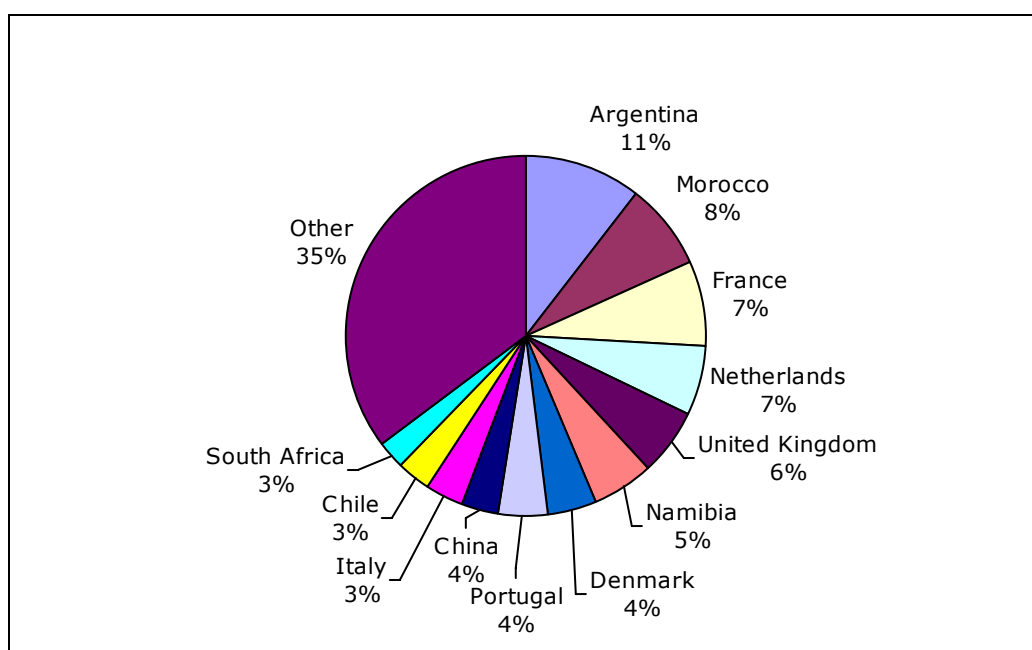
Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Thực phẩm TBN thông báo tổng sản lượng thủy sản năm 2001 đạt 930 nghìn tấn với giá trị 1,9 triệu euro. Sản phẩm được tiêu thụ nhiều nhất là cá Ngừ California – Tuna (chiếm 30% tổng khối lượng), được sử dụng chủ yếu trong công nghiệp đóng hộp. Các loại khác gồm có cá đất (ground fish), cá xanh (anchovies và cá Mòi sardines) và Hake. Mặc dù không có số liệu chính thức cho năm 2002 và 2003, nguồn thông tin từ các ngành công nghiệp cho biết sản lượng đang có xu hướng giảm vì chính sách giảm lượng đánh bắt tại các vùng khai thác tự nhiên thuộc EU. Tuy nhiên, sản lượng thủy sản nuôi trồng năm 2002 tăng tới 292 nghìn tấn. Trout và Trai xanh là những loài được nuôi nhiều nhất.

3. NHẬP KHẨU

Mặc dù đội tàu TBN có trọng tải lớn nhất EU, sản lượng thủy sản trong nước không thể đáp ứng nhu cầu người dân. TBN là nước nhập khẩu thủy sản đứng đầu EU cả về giá trị và số lượng. TBN cũng là nhà xuất khẩu lớn nhất và có ngành công nghiệp đóng hộp và chế biến phát triển. Những đề nghị cải tổ gần đây trong chính sách thủy sản của EU có thể giới hạn hơn nữa phạm vi hoạt động của đội tàu TBN. Điều này sẽ dẫn tới việc phụ thuộc hơn nữa vào nguồn thủy sản nuôi trồng và nhập khẩu.

Tổng nhập khẩu đạt 4,4 tỉ euro năm 2003, tăng 4% so với 2002. Số lượng tăng 9% lên 1,5 triệu tấn. TBN nhập từ nhiều nước khác nhau. Argentina, Maroc, France, Hà Lan và Anh là những nhà cung cấp chủ yếu. Ngoài Argentina và Maroc, Namibia, Trung Quốc, Chile và Bắc Phi là những nước phát triển với 15 nhà cung ứng hàng đầu (Hình 3.1).

Hình 3.1
Các nhà cung ứng thủy sản hàng đầu cho TBN năm 2003

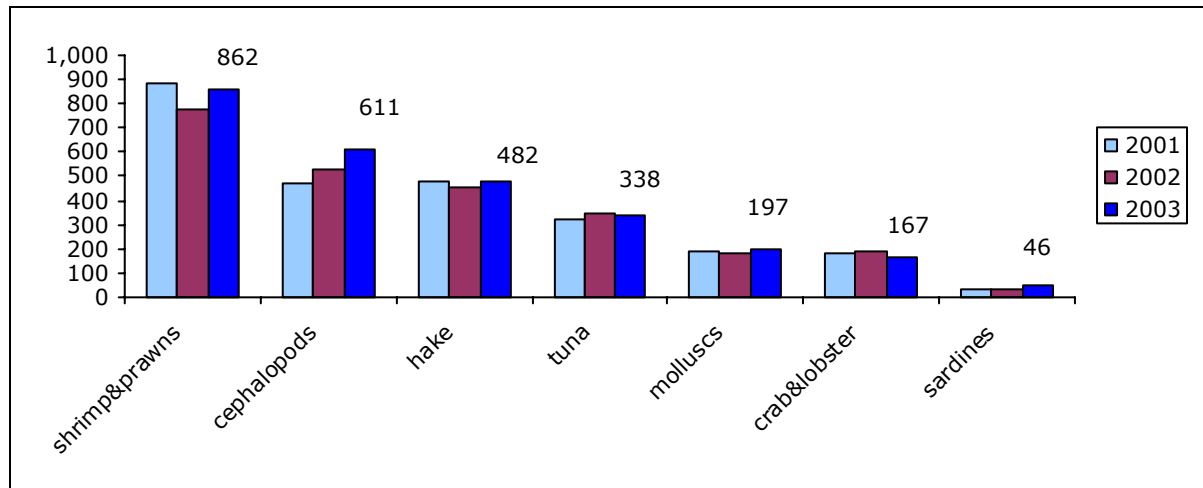


Nguồn: Eurostat 2004

Nhập khẩu từ Argentina tăng 41% năm 2003, biến nước này thành nguồn nhập khẩu đứng đầu hàng thủy sản. Nhập khẩu từ Namibia và Trung Quốc cũng tăng nhưng giá trị còn nhỏ.

Tôm, tôm pandan (prawn), loài thân mềm (cephalopod), hake và cá ngừ california (tuna) là những nhóm được nhập khẩu chủ yếu, thể hiện vị trí của chúng trong tiêu dùng tại TBN. Nhập khẩu loài thân mềm đạt mức tăng trưởng mạnh nhất. Sau khi giảm năm 2002, nhập khẩu tôm và tôm pandan (prawn) tăng trở lại vào năm 2003 (Hình 3.2).

Hình 3.2
Nhập khẩu thủy sản giai đoạn 2001-2003 (đơn vị triệu euro)



Ghi chú: hình này chỉ thống kê nhóm sản phẩm liên quan tới các nước đang phát triển
Nguồn: Eurostat 2004

Đang có sự dịch chuyển nhập khẩu vào TBN từ các nhà cung ứng Châu Âu sang các nước phát triển trong những năm vừa qua. Đây là kết quả của việc giới hạn hoạt động của các đội thuyền.

TBN là nhà nhập khẩu tôm (shrimp) và tôm pandan (prawn) lớn nhất tại EU. Khoảng 90% giá trị nhập khẩu của TBN là tôm (shrimp) và tôm pandan (prawn) đông lạnh. Argentina, Brazil, Ecuador và Indonesia là những nước xuất khẩu tôm (shrimp) và tôm pandan (prawn) đông lạnh hàng đầu vào TBN. Như tại Ý, tỉ trọng tôm (shrimp) nuôi trồng trong nhập khẩu đang tăng. Argentina, nhà cung ứng lớn nhất tôm (shrimp) tự nhiên đang mất dần thị phần vào tôm (shrimp) nuôi trồng giá rẻ từ các nước Mỹ latin và Châu Á.

TBN cũng là thị trường nhập khẩu lớn nhất loài thân mềm; đứng đầu trong nhập khẩu mực ống; đứng thứ 2 trong nhập khẩu bạch tuộc, sau Ý. Mực ống và cuttlefish chiếm khoảng 81% tổng nhập khẩu loài thân mềm; bạch tuộc chiếm 19% còn lại.

Loài mực ống *Loligo* chiếm tỉ trọng 73% sản lượng nhập khẩu năm 2004 và loài mực ống *Illex* chiếm 17%. *Loligo* được nhập chủ yếu từ Anh. Ấn Độ, Bắc Phi và Trung Quốc cũng xuất *Loligo* vào TBN. Argentina là nhà cung ứng chủ yếu *Illex*, sau Trung Quốc và Hàn Quốc. Maroc cung cấp 43% tổng khối lượng bạch tuộc nhập khẩu. Các nhà cung ứng khác là Mauritania, Trung Quốc, Senegal và **Việt Nam**. Các nước phát triển như Trung Quốc và Ấn độ đang tăng lượng cung loài thân mềm vào TBN, trong khi Maroc giảm xuất loài thân mềm vào thị trường TBN.

Hake được coi là đặc sản tại TBN và vẫn là một loài được yêu thích. Điều này trái ngược với thị trường Đức, tại đó Hake được dùng như đầu vào rẻ tiền cho ngành công nghiệp chế biến. Hầu hết nhập khẩu dưới dạng đông lạnh (60%), phần còn lại là tươi và được làm lạnh. Các nước phát triển chiếm 80% nhập khẩu hake đông lạnh với Namibia đứng đầu (chiếm tới 50% tổng khối lượng), tiếp đó là Argentina.

TBN có ngành công nghiệp đóng hộp phát triển. Gần đây, TBN là một trong những nước Châu Âu phát triển nhất về cá Ngừ california đóng hộp. Năm 2004, điều này thay đổi mạnh mẽ. Các công ty TBN đã đầu tư vào lĩnh vực đóng hộp tại Trung và Bắc Mỹ. Thay vì đóng hộp cá Ngừ California, TBN có thể nhập khối lượng lớn cá Ngừ đã đóng hộp từ Trung và Nam Mỹ. Năm 2003, TBN nhập hơn 200 nghìn tấn cá Ngừ california để đóng hộp. Năm 2004, chỉ nhập 67 nghìn tấn.

Ngành công nghiệp đóng hộp cá Ngừ california sử dụng cá đông lạnh. Vì vậy, hầu hết nhập khẩu cá Ngừ california là sản phẩm đông lạnh (khoảng 80%), 10% là cá tươi. Hơn 70% có nguồn gốc từ những nước đang phát triển. Các nhà cung hàng đầu về cá Ngừ california đông lạnh và tươi là Mexico, Pháp, Seychelles và Mỹ.

4. XUẤT KHẨU

TBN, nước xuất khẩu lớn thứ 3, đang giảm 2% giá trị xuất khẩu xuống còn 2 tỉ euro trong khi khối lượng tăng 5%. Năm 2002, phần xuất khẩu lớn nhất là cá đông lạnh (46% lượng xuất khẩu) và loài thân mềm molluscs (19% lượng xuất khẩu). Thị trường xuất khẩu chính tại EU là Bồ Đào Nha, Ý và Pháp, chiếm 46% tổng xuất khẩu.

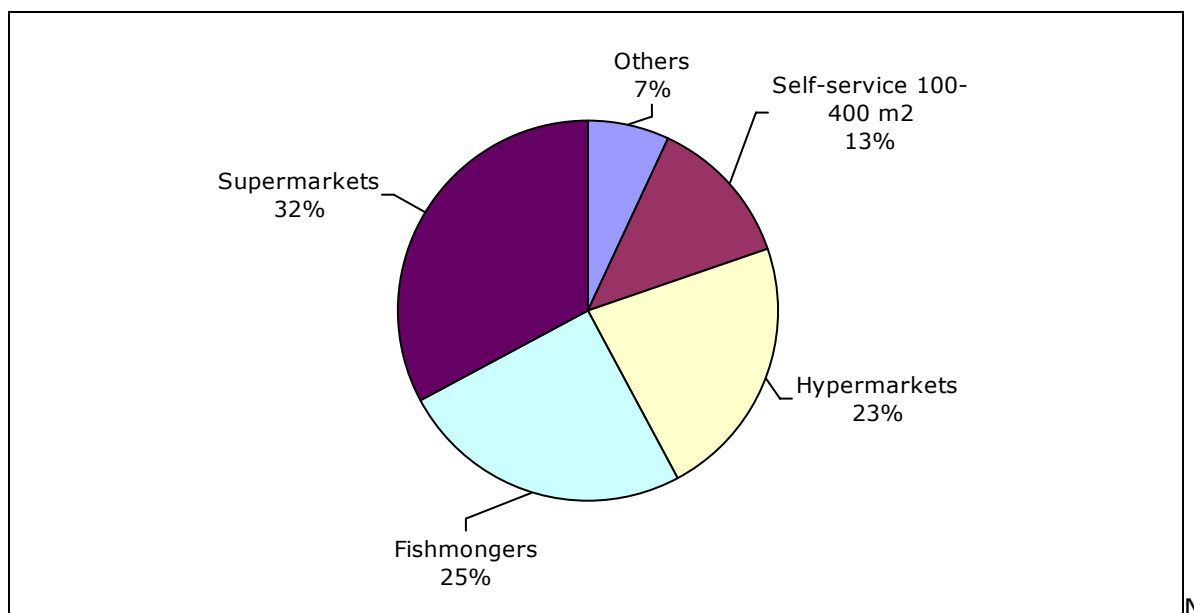
5. CẤU TRÚC THƯƠNG MẠI

TBN có sản lượng thủy sản lớn. Các cảng khai thác thủy sản chủ yếu được đặt tại vùng Tây Bắc. Vigo là cảng thủy sản lớn nhất Châu Âu và là cảng chính cho các hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp đánh bắt cá. Các cảng tại Galicia hầu như dành cho các tàu nhỏ hoạt động.

Khi thủy sản được rời khỏi cảng, chúng được bán tới các nhà buôn dưới hình thức đấu giá. Sản phẩm sau đó được phân phối tới thị trường trung tâm và tới nhiều thị trường dành cho bán buôn khác gọi là MERCA. MERCA là một công ty nhà nước tiếp thị cả hải sản và thực phẩm khác tới nhóm thị trường HRI (khách sạn, nhà hàng và tổ chức). Tuy nhiên, những hình thức bán lẻ khác, từ những cửa hàng cá nhỏ tới những siêu thị lớn, cũng lấy hàng từ những thị trường này. Trong số 22 MERCA có trụ sở tại các thành phố lớn của TBN, MERCAMadrid là lớn nhất. Tại các thành phố không có MERCA, thực phẩm được phân phối qua các chợ trung tâm thành phố. Các kỹ thuật viên của MERCAMadrid tiến hành các hoạt động tiếp cận thị trường tương tự tại các thành phố khác của Châu Âu và Mỹ Latin. Website <http://www.mercamadrid.es/> có thể cung cấp thêm thông tin về hoạt động của hình thức thương mại này.

Thị phần của các tiểu thương trong các kênh phân phối thủy sản vẫn tương đối lớn tại TBN, mặc dầu giống như những nơi khác, họ phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày một gay gắt. Năm 2004, các tiểu thương nắm 25,1% doanh thu, giảm 26% so với 2002 (Hình 5.1). Trên thị trường hải sản, người buôn cá chiếm 40,4% về khối lượng năm 2001, trong khi các siêu thị nắm 59,6%. Rõ ràng, các siêu thị nắm thị phần lớn nhất trong hải sản đông lạnh và đóng hộp, trong khi thị phần hàng hải sản tươi là 50,6% năm 2001 (Hình 5.1).

Hình 5.1
Hình thức bán lẻ giai đoạn 2002-2004 (Đơn vị: triệu euro)



Nguồn: Mintel 2004d

Biểu 5.1
Phân phối hải sản tại thị trường bán lẻ năm 2001

	Traditional Supermarket	Hypermarket
Tổng số	40,4	43,7
Tươi	49,4	38,9
Đông lạnh	24,8	50,8
Đóng hộp	12,6	58,0

Nguồn: USDA/FAS 2002c

Được biết tới như một nước rất thích ăn hải sản, TBN cũng thích ăn hải sản tại khách sạn, nhà hàng. Lượng bán tại các khách sạn, nhà hàng tạo thành 25,2% tổng lượng bán hải sản (theo khối lượng). Mạng thị trường này phát triển tốt, đặc biệt đối với đồ đông lạnh và ướp muối, trong nhóm sản phẩm đông lạnh được tiêu dùng khá ít. (Biểu 5.2).

Biểu 5.2
Tiêu dùng thủy sản năm 2001 theo nhóm sản phẩm

Nhóm sản phẩm	Tại hộ gia đình	Nhà hàng, khách sạn
Cá tươi	79,2	20,8
Loài có vỏ tươi	77,8	22,2
Đông lạnh	35	65
Đóng hộp	81	19
Ướp muối	45	55
Tổng số	74,8	25,2

Nguồn: USDA/FAS 2002c

Công ty Pescanova (<http://www.pescanova.com>) là một trong những nhà sản xuất thực phẩm lớn nhất TBN, chiếm 30% thị phần hải sản đông lạnh TBN. Doanh nghiệp này đặt trụ sở Vigo và tập trung vào sản phẩm đông lạnh và đồ ăn nhanh. Pescanova có chi nhánh tại Châu Âu, Châu Phi, Úc và Nam Mỹ.

Nhà sản xuất hải sản đóng hộp lớn nhất TBN là Conservas Garavilla (<http://www.isabel.net>), sử dụng nhãn hiệu Isabel; tiếp theo là Jesus Alonsa (nhãn hiệu Rianxeira, <http://www.rianxeira.com>) và Luis Calvo Sanz (nhãn hiệu Calvo). Đồng thời,

các nhà cung ứng này năm 1/3 thị trường hải sản đóng hộp tại TBN. Các nhà máy đóng hộp TBN đã đầu tư rất nhiều vào các nhà máy tại Mỹ Latin, nhằm dịch chuyển sản xuất khỏi TBN.

Các nhà chế biến tôm đông lạnh cũng đầu tư mạnh mẽ vào các nước có nguồn tôm. Pescanova và Frio Condal (<http://fis.com/friocondal/>) lập các công ty tại Argentina, Mozambique, Chile và Ecuador. Con tôm được xử lý đông lạnh trên tàu. Một số được đóng gói thành sản phẩm cuối cùng trên tàu, số khác được tái chế tại TBN. Các nhãn hiệu nổi tiếng tại TBN cho tôm đông lạnh là Mariscos Rodriquez, Krustanur, Costasur, Pescafina, Riazur, Pescanova và Delfin.

Tập đoàn Freiremar SA (<http://www.freiremar.es>) sản xuất cá đông lạnh dưới nhãn hiệu Nakar, trong khi cá tươi được bán trực tiếp cho người tiêu dùng mà không có nhãn hiệu. Freiremar là nhà sản xuất lớn thứ 3 về sản phẩm cá có nhãn hiệu tại TBN, đạt doanh thu 201 triệu euro năm 2004.

6. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

Hiệp hội các nhà sản xuất và bảo quản thủy hải sản

Email : anfaco@anfaco.es / cecopesca@anfaco.es

Internet: <http://www.anfaco.es/>

Hội chợ, triển lãm ngành thực phẩm

Telephone: +34 934521800

Internet: <http://www.alimentaria.com/>

Tuần báo Thủy sản

E-mail: info@industriaspesqueras.com

Internet: <http://www.industriaspesqueras.com/>